

Số: **61/2025/QĐST-DS**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **52/2025/TLST-DS** ngày 09/4/2025 về việc: ***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.***

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (P); trụ sở chính: Số B phố N, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Mai Xuân T** - Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (Giấy uỷ quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020);

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng:

1. Ông **Trần Văn D** - Giám đốc khách hàng không tài sản bảo đảm – Phòng quản lý khách hàng không Tài sản bảo đảm - Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản;

2. Bà **Mai Thị Hải H** – Chuyên viên quản lý khách hàng - Phòng quản lý khách hàng không Tài sản bảo đảm - Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản;
(Giấy ủy quyền số 26692/UQ-PVB ngày 29/11/2024);

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng L1** - sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: 1B K11 Phụ, phường B, quận H, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. 1. Về quan hệ tín dụng: Xác định tính đến ngày 08/5/2025, ông Nguyễn Hoàng L1 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (P) tổng số tiền là: 1.660.402.398 đồng (*Một tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm linh hai nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*), trong đó: Nợ gốc: 84.327.621 đồng; nợ lãi: 420.488.547 đồng; phí: 1.155.586.230 đồng.

2. Về phương án và thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn Hoàng L1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền trên cụ thể như sau:

Đợt 1 (Chậm nhất đến ngày 30/5/2025): Ông L1 trả Ngân hàng số tiền gốc là 3.000.000 đồng (*Ba triệu ®ãng chẵn*);

Đợt 2 (Chậm nhất đến ngày 30/6/2025): Ông L1 trả Ngân hàng số tiền gốc là 3.000.000 đồng (*Ba triệu ®ãng chẵn*);

Đợt 3 (Chậm nhất đến ngày 30/7/2025): Ông L1 trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại là 1.654.402.398 đồng (*Một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm linh hai nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*).

Ông L1 phải chịu lãi và phí phát sinh đến ngày thực tế tất toán khoản vay. Trường hợp ông L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của ông L1 để xử lý thu hồi nợ.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án, ông Nguyễn Hoàng L1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của khoản vay theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa) là: 30.906.035 đ ãng (*Ba mươi triệu, chín trăm linh sáu nghìn, không trăm ba mươi lăm đ ãng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ (P) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.549.103 đ ãng (*Mười lăm triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, một*

trăm linh ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **0024832** ngày 09/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương